

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2021/HS-ST
Ngày: 22/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 367/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đắc D, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Số nhà 03/76 Mật S, phường Đông V, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc C và bà Lê Thị V; có vợ là Nguyễn Thị D1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2013, bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979 tại Thanh Hóa; nơi tạm trú: Số nhà 41 Phạm V, phường Lam S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 23/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 04/8/2002, bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp xe đạp”,

.- Ngày 23/02/2003, bị Công an phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”,

.- Ngày 15/02/2003, UBND phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quyết định “về việc đưa vào diện giáo dục tại xã phường”,

- Ngày 23/10/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng,

- Ngày 24/8/2016, bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07/7/2021, Tổ công tác Công an phường Tân S, thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đất trống trước lô đất 123, mặt bằng quy hoạch 425, Nguyễn T, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Hữu T và Nguyễn Đắc D. Qua kiểm tra tổ công thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 02 gói nilong màu đen, kích thước mỗi gói lần lượt là (1 x 2) cm và (0,7 x 2) cm, bên trong mỗi gói đều là giấy trắng, chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ D và T đều khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroine do T và D góp tiền mới mua được để sử dụng. Tổ công tác đã đưa D và T cùng tang vật về trụ sở lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định số 2223/PC09 ngày 12/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,134 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, D và T gặp nhau ở khu vực trước cổng Bến xe phía Tây, thành phố Thanh Hóa. Tại đây D và T thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến cổng phụ Bến xe phía Tây thuộc đường Dương Đình N, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa, D nói T đứng lại đợi còn D một mình đi đến gặp Nguyễn Văn T trú tại đường Phú Thử T, phường Phú S, thành phố Thanh Hóa và hỏi mua của T được 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khi quay ra D đưa ma túy cho T rồi cả hai đi đến khu vực bãi đất trống trước lô đất 123, mặt bằng quy hoạch 425, Nguyễn T, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Tân S kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong tay trái của T hai gói ma túy.

Đối với Nguyễn Văn T là người D khai đã bán ma túy cho D. Quá trình điều tra đã tiến hành nhận dạng và đối chất giữa D và T nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh T đã bán ma túy cho D nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

Bản cáo trạng số 260/CTr-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T, căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc D để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Dũng từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, bị cáo T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc D và Nguyễn Hữu T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, các bị cáo gặp nhau, cả hai thống nhất mỗi bị cáo góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được hai gói ma túy, các bị cáo đi đến khu vực bãi đất trống trước lô đất 123, mặt bằng quy hoạch 425, Nguyễn T, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Tân S kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong tay trái của T hai gói ma túy qua giám định có khối lượng 0,134 g, loại Heroine.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc lập ngày 07/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến

trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ chất ma túy trái phép là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo vì vậy cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Bản án số 216/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Nguyễn Đắc D bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2019, vì vậy theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo D: ngày 30/01/2013, bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tại bản án số 79/2008/HSST ngày 23/4/2008, bị cáo Nguyễn Hữu T bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 350.000 đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, nếu bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án thì mới đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo T chưa chấp hành phần bồi thường dân sự của bản án nêu trên nên chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo T đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người mà cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng vì vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma này.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Đắc D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 15/7/2021.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/7/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 255/THA ngày 17/9/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đắc D, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TX Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương